

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Chẽ, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Triệu A N**; sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: **Anh Triệu Xuân C**; sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu A N và anh Triệu Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Triệu A N và anh Triệu Xuân C có 02 (Hai) con chung là Triệu Thanh T; sinh ngày 11/5/2014 và Triệu Thanh T1; sinh ngày 26/9/2017. Ly hôn anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Triệu Thanh T và Triệu Thanh T1 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng với số tiền là: 1.000.000 đồng/tháng/conchung (mỗi con chung một triệu đồng một tháng) cho đến khi từng con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Chị Triệu A N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Triệu A N và anh Triệu Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Triệu A N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005872 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, QN;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái

